TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **97**/2024/DS-ST
Ngày: 30 - 09 - 2024
"*V/v tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Để

2. Bà Phạm Thanh Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi", theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 131/2024/QĐST- DS ngày 11 tháng 09 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Võ Minh P, sinh năm 1983. Địa chỉ: ấp A, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau *(có mặt)*.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Vũ C, sinh năm 1981 *(có mặt),* chị Ngô Thị O, sinh năm 1982 *(có mặt)*. Cùng địa chỉ: Ấp K, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn anh Võ Minh P trình bày***:

Vào năm 2018 anh Võ Minh P có tham gia góp hụi do vợ chồng anh Nguyễn Vũ C, chị Ngô Thị O làm chủ cụ thể như sau:

Vào ngày 09/01/2018 âm lịch, anh C, chị O mở dây hụi 1.000.000 đồng, gồm 32 phần, mỗi tháng khui hụi 01 lần, anh P tham gia 01 phần và góp hụi được 28 lần thì anh C, chị O công bố bể hụi. Sau đó anh C, chị O có trả cho anh 06 lần bằng 4.000.000 đồng, còn lại 24.000.000 đồng anh C và chị O không tiếp

tục trả. Anh P yêu cầu anh C, chị O trả cho anh 24.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh P yêu cầu anh C, chị O có trả cho anh 23.000.000 đồng.

**** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Vũ C, chị Ngô Thị O trình bày:***

Vào ngày 09/01/2018 âm lịch, anh C, chị O mở dây hụi 1.000.000 đồng, gồm 32 phần, mỗi tháng khui hụi 01 lần, anh P tham gia 01 phần và anh P góp hụi được 27 lần bằng 27.000.000 đồng thì úp hụi. Sau khi úp hụi anh chị có trả cho anh P 20 lần, tổng số tiền là 19.000.000 đồng. Nay anh chị còn nợ và đồng ý trả cho anh P 8.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, anh C và chị O giữ nguyên lời trình bày.

- Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện chưa đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Buộc anh C, chị O trả nợ cho anh P 23.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Ngày 20/08/2024 Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự và Q định hoãn phiên tòa đến ngày hôm nay.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn. Hội đồng xét xử xác định mối quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi.

[3] Về nội dung tranh chấp: Giữa nguyên đơn và bị đơn đã thừa nhận và thống nhất với nhau là ngày 09/01/2018 âm lịch, anh C, chị O mở dây hụi 1.000.000 đồng, gồm 32 phần, mỗi tháng khui hụi 01 lần, anh P tham gia 01 phần và anh C góp hụi được 27 lần bằng 27.000.000 đồng thì anh C, chị O úp hụi, nên đây được xem là thuộc trường hợp không cần phải chứng minh theo

quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cho rằng, sau khi úp hụi bị đơn có trả cho nguyên đơn 20 lần, tổng số tiền là 19.000.000 đồng, nguyên đơn chỉ thừa nhận là có nhận của bị đơn 06 lần bằng 4.000.000 đồng. Tòa án đã thông báo cho bị đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình, nhưng đến nay bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì. Xét thấy lời trình bày của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để ghi nhận.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn anh Nguyễn Vũ C, chị Ngô Thị O trả cho nguyên đơn anh Võ Minh P 23.000.000 đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc anh Nguyễn Vũ C, chị Ngô Thị O chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.150.000 đồng (23.000.000đ x 5%); anh Võ Minh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho anh Võ Minh P theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005208 ngày 21/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92, Điều 235, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, khoản 2 Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 23, Điều 25 Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hụi, họ, biêu, phường.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Võ Minh P.

Buộc bị đơn anh Nguyễn Vũ C, chị Ngô Thị O trả cho nguyên đơn anh Võ Minh P 23.000.000 đồng *(hai mươi ba triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải

thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án. Buộc anh Nguyễn Vũ C, chị Ngô Thị O chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.150.000 đồng; anh Võ Minh P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại 600.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho anh Võ Minh P theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0005208 ngày 21/03/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh KG;*
- *VKSND huyện AM;*
- *Chi cục THADS huyện AM;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HSVA, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa

Trần Văn Tới

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**